

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ NHỮNG KẾT LUẬN MỚI CỦA LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Tên luận án: Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

Ngành: Quản trị kinh doanh

Mã số: 9340101

Nghiên cứu sinh: Trần Thị Hương

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. Phạm Thị Mỹ Dung

Cơ sở đào tạo: **Trường Đại học Đông Đô**

TÓM TẮT KẾT LUẬN MỚI CỦA LUẬN ÁN

1. Đóng góp về mặt lý luận

1.1. Hệ thống hóa và phát triển khái niệm hiệu quả sử dụng vốn theo hướng đa chiều

Luận án đã không chỉ kế thừa các quan điểm truyền thống về hiệu quả sử dụng vốn mà còn phát triển theo hướng tiếp cận đa chiều. Cụ thể, hiệu quả sử dụng vốn không chỉ được đánh giá thông qua các chỉ tiêu tài chính như ROA, ROE, ROI mà còn được xem xét dưới góc độ:

Hiệu quả hoạt động

Hiệu quả sử dụng tài sản

Hiệu quả quản trị

Hiệu quả khai thác nguồn lực

Cách tiếp cận này giúp mở rộng phạm vi đánh giá, phản ánh đầy đủ hơn bản chất của hiệu quả sử dụng vốn trong doanh nghiệp hiện đại.

1.2. Xây dựng khung lý thuyết tích hợp về các yếu tố ảnh hưởng

Một trong những đóng góp quan trọng của luận án là việc xây dựng khung lý thuyết tích hợp, kết hợp nhiều trường phái lý thuyết khác nhau, bao gồm:

- Lý thuyết cơ cấu vốn
- Lý thuyết đại diện
- Lý thuyết thể chế
- Lý thuyết trật tự phân hạng

- Lý thuyết hiệu quả

Trên cơ sở đó, luận án đã xác định được 5 nhóm yếu tố chính ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn:

1. Cơ cấu vốn
2. Quy mô vốn
3. Trình độ quản lý vốn
4. Công nghệ quản lý
5. Cơ chế quản lý

Điểm mới là việc tích hợp đồng thời các yếu tố tài chính và phi tài chính trong cùng một mô hình phân tích, thay vì chỉ tập trung vào yếu tố tài chính như nhiều nghiên cứu trước.

1.3. Phát triển mô hình nghiên cứu phù hợp với doanh nghiệp quy mô lớn

Luận án đã xây dựng mô hình nghiên cứu phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hóa, có quy mô lớn và cấu trúc tổ chức phức tạp. Mô hình này có các điểm mới:

- Kết hợp yếu tố quản trị nội bộ với yếu tố tài chính
- Phản ánh đặc thù đa ngành trong chuỗi logistics
- Có khả năng áp dụng cho các tổng công ty tương tự

Đây là đóng góp quan trọng giúp mở rộng khả năng ứng dụng của mô hình nghiên cứu trong thực tiễn.

2. Đóng góp về mặt phương pháp nghiên cứu

2.1. Kết hợp phương pháp định tính và định lượng một cách hệ thống

Luận án đã áp dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp, kết hợp giữa:

- Nghiên cứu định tính (phỏng vấn, tổng hợp lý thuyết)
- Nghiên cứu định lượng (khảo sát, mô hình hồi quy)

Việc kết hợp này giúp:

- Bổ sung và kiểm chứng lẫn nhau giữa các phương pháp
- Tăng độ tin cậy của kết quả nghiên cứu
- Phản ánh đầy đủ cả chiều sâu và chiều rộng của vấn đề

2.2. Ứng dụng các công cụ phân tích hiện đại

Luận án đã sử dụng các công cụ phân tích thống kê như:

- Cronbach's Alpha (kiểm định độ tin cậy)
- Phân tích nhân tố khám phá (EFA)
- Hồi quy tuyến tính bội
- Mô hình Dupont

Điểm đáng chú ý là việc kết hợp mô hình hồi quy với phân tích Dupont giúp làm rõ không chỉ mức độ ảnh hưởng của các yếu tố mà còn cơ chế tác động đến hiệu quả tài chính.

2.3. Xây dựng thang đo phù hợp với bối cảnh Việt Nam

Luận án đã điều chỉnh và phát triển hệ thống thang đo dựa trên:

- Các nghiên cứu quốc tế
- Ý kiến chuyên gia
- Đặc thù doanh nghiệp Việt Nam

Điều này giúp đảm bảo tính phù hợp và khả năng áp dụng trong thực tiễn.

3. Đóng góp về mặt thực tiễn

3.1. Phân tích toàn diện thực trạng sử dụng vốn tại VIMC

Luận án đã cung cấp một bức tranh toàn diện về:

- Quy mô và cơ cấu vốn
- Hiệu quả sử dụng vốn theo từng lĩnh vực
- Sự biến động của các chỉ tiêu tài chính

Đặc biệt, nghiên cứu đã chỉ ra:

- Sự không đồng đều về hiệu quả giữa các lĩnh vực
- Những tồn tại trong quản trị vốn
- Các điểm nghẽn trong phân bổ nguồn lực

Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng cho việc đề xuất giải pháp.

3.2. Xác định mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố

Thông qua phân tích định lượng, luận án đã:

- Xác định được mức độ tác động của từng yếu tố
- Chỉ ra rằng **trình độ quản lý vốn là yếu tố quan trọng nhất**

Kết quả này có ý nghĩa thực tiễn cao, giúp doanh nghiệp ưu tiên nguồn lực vào những yếu tố có tác động lớn nhất.

3.3. Đề xuất hệ thống giải pháp có tính khả thi

Luận án đã đề xuất các giải pháp cụ thể và đồng bộ, bao gồm:

- Nâng cao năng lực quản lý
- Tối ưu hóa cơ cấu vốn
- Hoàn thiện cơ chế quản lý
- Ứng dụng công nghệ
- Tái cấu trúc đầu tư

Các giải pháp này:

- Phù hợp với điều kiện thực tiễn của VIMC
- Có khả năng triển khai trong ngắn và dài hạn
- Gắn với định hướng phát triển của doanh nghiệp

3.4. Đề xuất kiến nghị ở tầm vĩ mô

Luận án không chỉ dừng lại ở cấp doanh nghiệp mà còn đưa ra các kiến nghị đối với:

- Nhà nước
- Cơ quan quản lý

Nhằm:

- Hoàn thiện thể chế
- Tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp
- Hỗ trợ phát triển ngành logistics

4. Giá trị ứng dụng và khả năng mở rộng

4.1. Giá trị ứng dụng

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể:

- Áp dụng trực tiếp tại VIMC
- Làm tài liệu tham khảo cho các doanh nghiệp tương tự
- Hỗ trợ nhà quản lý trong việc ra quyết định

4.2. Khả năng mở rộng

Mô hình nghiên cứu có thể được:

- Áp dụng cho các doanh nghiệp khác
- Mở rộng nghiên cứu theo dữ liệu panel
- Kết hợp với các yếu tố vĩ mô

• 5. Kết luận

- Nhìn chung, luận án đã có những đóng góp mới quan trọng cả về lý luận, phương pháp và thực tiễn. Đặc biệt, việc xác định vai trò trung tâm của trình độ quản lý vốn và xây dựng mô hình nghiên cứu tích hợp là những điểm mới nổi bật.

- Những kết quả này không chỉ có ý nghĩa khoa học mà còn có giá trị ứng dụng cao, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp quy mô lớn trong lĩnh vực logistics và vận tải biển.

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

Nghiên cứu sinh

Trần Thị Hương